TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22/4/2020
V/v tranh chấp ly hôn, về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trí;

2. Ông Huỳnh Tấn Khoa;

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Kiệt, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 879/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "ly hôn, về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXX-ST ngày 05 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trương Hửu P, sinh năm 1988; địa chỉ: tổ 3, ấp P, xã K, huyện M, tỉnh An Giang (Có mặt).

2. Bị đơn: Chị Bùi Thị Diệu M, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp L, xã B, huyện M, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn anh Trương Hửu P trình bày: Anh và chị Bùi Thị Diệu M tự tìm hiểu, tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng nhiều, đến tháng 12/2018 thì vợ chồng không còn chung sống đến nay. Từ khi không còn chung sống, hai bên không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, anh yêu cầu ly hôn với chị Bùi Thị Diệu M. Về quan

hệ con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Trương Bùi Thái A, sinh ngày 18/7/2014 (hiện do chị M chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, anh đồng ý để chị M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Về quan hệ tài sản chung: Không có. Về quan hệ nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, anh P giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn chị Bùi Thị Diệu M được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị M vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Trương Hửu P yêu cầu ly hôn với chị Bùi Thị Diệu M, chị M có nơi cư trú ấp L, xã B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn chị Bùi Thị Diệu M được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng chị M vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị M là có căn cứ.

[3] Anh Trương Hửu P yêu cầu ly hôn với chị Bùi Thị Diệu M. Anh P và chị M có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa hai người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo anh P trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không phù hợp, đến tháng 12/2018, thì mâu thuẫn trầm trọng và không còn chung sống đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, anh yêu cầu ly hôn với chị Bùi Thị Diệu M. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án về việc anh P yêu cầu ly hôn và triệu tập chị M tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng chị M vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của anh P. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh P và chị M đã diễn ra trong thời gian dài, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường cãi nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày mâu thuẫn nhiều hơn và không còn chung sống từ tháng 12/2018 đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu chung sống với nhau cũng không hạnh phúc. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Trương Hửu P là phù hợp theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ con chung: Trong thời gian chung sống, anh P xác định vợ chồng có 01 con chung tên Trương Bùi Thái A, sinh ngày 18/7/2014 (hiện do chị M chăm sóc, nuôi dưỡng). Khi ly hôn, anh đồng ý để vợ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, cháu Thái A do chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên tâm tư tình cảm của cháu gắn liền với người nuôi dưỡng và trong quá trình giải quyết chị M cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu này của anh P. Do đó, để chị M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Thái A là phù hợp với pháp luật.

[5] Đối với cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị M không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Anh P trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về quan hệ nợ chung: Anh P trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: - Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Hửu P đối với chị Bùi Thị Diệu M.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Hửu P được ly hôn với chị Bùi Thị Diệu M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 262, ngày 23 tháng 9 năm 2013 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, tỉnh An Giang cấp cho anh Trương Hửu P và chị Bùi Thị Diệu M không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Chị Bùi Thị Diệu M được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Trương Bùi Thái A, sinh ngày 18/7/2014 (hiện do chị M chăm sóc, nuôi dưỡng). Anh Trương Hửu P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Bùi Thị Diệu M cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Trương Hửu P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc anh Trương Hửu P xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì anh Trương Hửu P và chị Bùi Thị Diệu M phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, anh Trương Hửu P phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0007655 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 16/12/2019. Anh P đã nộp đủ án phí.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình